

Số: 60/2025/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 183/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 55/2025/QĐST-VLĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1986; địa chỉ: 6 đường số C, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Bảo T sinh năm 1988; địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Quảng Trị, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH S, địa chỉ: đường số A, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Kim W; chức danh: Tổng giám đốc, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, chức vụ: nhân viên; địa chỉ: Trung tâm hành chính D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/8/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Tại đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu ông Nguyễn Khánh L trình bày:

Khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2008 ông làm việc tại xí nghiệp K tổng hợp thuộc công ty T2 và có đóng bảo hiểm xã hội. Ông tiến hành làm thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm, bên cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của ông bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: do không hiểu biết pháp luật nên trước đây vào năm 2007 ông có cho em trai là ông Nguyễn Bảo T mượn giấy tờ tùy thân, sau đó T đã làm hồ sơ lao động và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S khoảng từ thời gian 12/2007 đến tháng 6/2008, có tham gia bảo hiểm xã hội.

Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Khánh L với Công ty TNHH S bị vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại văn bản trình bày ý kiến người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S trình bày:

Sau khi kiểm tra dữ liệu của Công ty, do thời gian đã lâu nên công ty không kiểm tra được giữa ông Nguyễn Khánh L có giao kết hợp đồng lao động với công ty hay không. Trường hợp ông Nguyễn Khánh L có quan hệ lao động với công ty thì công ty cũng không biết được việc người khác mượn thông tin cá nhân của ông L để giao kết hợp đồng lao động. Vì vậy, mọi vấn đề liên quan đến pháp luật ông L tự chịu trách nhiệm, ngoài ra công ty không có yêu cầu nào khác.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bảo T trình bày:

Ông là em trai của ông Nguyễn Khánh L, vào thời điểm năm 2007 do không hiểu biết về mặt pháp luật nên ông đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của ông L để làm hồ sơ lao động. Sau đó, ông giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH S từ thời gian 12/2007 đến tháng 6/2008 nghỉ việc, công ty có tham gia BHXH.

Nay, ông L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Khánh L (thực tế là ông T làm việc với Công ty TNHH S) vô hiệu thì ông đồng ý. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty TNHH S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1986, số CCCD 044086001385, với mã số BHXH 9107283209 từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, ông Nguyễn Khánh L còn tham gia BHXH với mã số 0204303855 thời gian từ tháng 11/2004 đến tháng 6/2009 tại Công ty TNHH một thành viên S1, T, quận T. Đối với yêu cầu của đương

sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: yêu cầu của ông Nguyễn Khánh L là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc lao động và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008, người lao động tên Nguyễn Khánh L giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và được Công ty TNHH S, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9107283209. Tuy nhiên, ông Nguyễn Khánh L xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 là ông Nguyễn Bảo T. Đồng thời, ông Nguyễn Bảo T cũng xác nhận điều này.

Xét thấy, lời khai của các đương sự phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2008, ông Nguyễn Khánh L đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên S1, T, quận T và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 0204303855. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian tháng 12/2007 đến tháng 6/2008 là ông Nguyễn Bảo T, không phải là ông Nguyễn Khánh L. Việc ông T lấy thông tin của ông L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, ông L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Khánh L (thực tế ông Nguyễn Bảo T làm việc) với Công ty TNHH S bị vô hiệu là có căn cứ.

[2.2] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Khánh L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Khánh L với Công ty TNHH S theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107283209 bị vô hiệu. Đương sự có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107283209.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: ông Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Khánh L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Khánh L với Công ty TNHH S (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107283209) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0006179 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy